

Bản án số: 513/2017/DS-ST

Ngày: 27-9-2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Quý

2/ Bà Bùi Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2016/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2017/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 322/2017/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Công trình Q(tên cũ: Ban quản lý dự án Khu vực Q); địa chỉ: A, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Từ Tấn N, sinh năm 1976, địa chỉ: A, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (giấy ủy quyền ngày 19/4/2016) (có mặt).

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng P; địa chỉ: E, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1963, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ban quản lý dự án khu vực Q(Nay là Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình Q) (gọi là nguyên đơn) và công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng P (gọi là bị đơn) đã ký hợp đồng số 84/HĐKT ngày 29/12/2003 và các Phụ lục hợp đồng số 156/PLHĐXD-QLDA ngày 19/9/2007 (phụ lục 1) và phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐXD-QLDA ngày 14/01/2009 (phụ lục 2) và hợp đồng số 65/PLHĐXD-QLĐTXDCT ngày 13/12/2010 (phụ lục 3) về việc giao nhận gói thầu Xây lắp công trình Trường trung học cơ sở Phan Bội Châu, phường I, Quận D. Công trình được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố do Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm soát thanh toán.

Trong quá trình thi công xây lắp nguyên đơn đã chuyển cho bị đơn tổng số tiền là 13.641.943.000đ. Tuy nhiên sau khi thẩm định và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình thì ngày 12/7/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định 3788/QĐ-UBND về duyệt dự toán đầu tư xây dựng trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu, phường I, Q bị cắt giảm tương đương với giá trị là 13.253.864.884đ.

Trong quá trình thương lượng bị đơn đã đồng ý trả lại số tiền dư chậm nhất là tháng 6/2014 nhưng đến nay chưa thực hiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải hoàn trả lại số tiền đã thanh toán dư là 388.078.116đ để nguyên đơn nộp lại ngân sách nhà nước.

Bị đơn vắng mặt không lý do, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay :

Nguyên đơn: vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: không có;

Về nội dung: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng :

Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn có đơn yêu cầu khởi kiện đòi lại số tiền đã thanh toán dư theo hợp đồng giao nhận thầu thi công đây là quan hệ

tranh chấp “Hợp đồng dân sự” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân B là phù hợp quy định pháp luật.

Về tư cách đương sự: căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xác định nguyên đơn Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Công trình Q, bị đơn Công ty TNHH Xây dựng P .

Về thủ tục tố tụng:

Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến, hòa giải và tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về pháp luật nội dung :*

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã thanh toán dư là 388.078.116đ, Hội đồng xét xử nhận định :

Căn cứ hợp đồng kinh tế giao nhận thầu thi công số 84/HĐKT ngày 29/12/2003 và các Phụ lục hợp đồng số 156/PLHĐXD-QLDA ngày 19/9/2007 (phụ lục 1) và phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐXD-QLDA ngày 14/01/2009 (phụ lục 2) và phụ lục hợp đồng số 65/PLHĐXD-QLĐTXDCT ngày 13/12/2010(phụ lục 3) về việc giao nhận gói thầu Xây lắp công trình Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu, phường I, Quận D.

Căn cứ Quyết định số 3788/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành về duyệt dự toán đầu tư xây dựng trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu, phường I, Quận D; Công văn số 252/QLĐTXDCT-KT ngày 17/7/2013 của nguyên đơn gửi bị đơn yêu cầu nộp hoàn trả ngân sách số tiền 388.078.116đ và Công văn ngày 10/01/2014 của bị đơn gửi nguyên đơn xác nhận bị đơn đồng ý trả lại số tiền trên, chậm nhất đến tháng 6/2014. Đến nay, bị đơn không đến Tòa trình bày ý kiến và cũng không có chứng cứ chứng minh đã trả tiền trên chưa. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về thời hạn và phương thức thanh toán: xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu nên nguyên đơn yêu cầu thanh toán ngay một lần số tiền nêu trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí trên yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 ; điểm a khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 24, khoản 4 điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án; điểm b khoản 2 mục I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án(ban hành kèm theo pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009) ;

Căn cứ Điều 412 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Công trình Q (tên cũ là Ban quản lý dự án Khu vực Q)

Buộc bị đơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng P có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Công trình Q (tên cũ là Ban quản lý dự án Khu vực Q) số tiền 388.078.116đ (Ba trăm tám mươi tám triệu không trăm bảy mươi tám nghìn một trăm mười sáu đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán: trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thanh toán khoản tiền nêu trên thì lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn, công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng P phải nộp là 19.403.905đ (Mười chín triệu bốn trăm lẻ ba nghìn chín trăm lẻ năm đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng do Ban quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Q đã nộp là 9.701.953đ (Chín triệu bảy trăm lẻ một nghìn chín trăm năm mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2014/003051 ngày 28/11/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình ;
- Các đương sự ;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Như Hà